

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-PT
Ngày 12-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLPT-KDTM, ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C. Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đ, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Lạng Sơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 12 năm 2018); có mặt.

2. Ông Hoàng Trung K: Cán bộ Phòng tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C, Chi nhánh Lạng Sơn (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 12 năm 2018); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị N. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Còn N, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Tổ A, khối B, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Anh D, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt ngày 08-01-2021, vắng mặt ngày 12-01-2021.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị H; vắng mặt ngày 08-01-2021, có mặt ngày 12-01-2021.

2. Anh Hoàng Anh T; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Anh P; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người giám hộ cho anh Hoàng Anh P: Ông Hoàng Văn V, là bố đẻ anh Hoàng Văn P. Cư trú tại: Đường K, tổ D, khối X, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:*

1. Bà Lý Thị N là bị đơn.

2. Bà Hoàng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần C (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lý Thị N (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 14G802396 do Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 10-7-2012) có ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số: LN43-09.10/2018-HĐCVHM/NHCT200 ngày 10-10-2018. Theo hợp đồng, số tiền cho vay theo hạn mức là: 2.300.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Bỏ sung vốn lưu động kinh doanh nông lâm sản (sắn lát khô); thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng; lãi suất cho vay trong hợp đồng là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo các quy định; bên vay có nghĩa vụ thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 10-10-2018, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lý Thị N vay số tiền 2.300.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200, tờ bản đồ địa chính số 53 thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất trên có diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. Tài sản gắn liền với đất là nhà cấp IV, xây dựng năm 2007, diện tích xây dựng 146m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603, sổ vào sổ cấp GCN: CH - 00237, do

UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1005.2017/HĐTC ngày 05-10-2017; đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền vào ngày 05-11-2017. Đến ngày 10-10-2019, bà Lý Thị N không thực hiện thanh toán nợ lãi và nợ gốc trong hạn theo đúng cam kết vi phạm hợp đồng cho vay hạn mức. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của số tiền 2.300.000.000 đồng sang nợ quá hạn từ 10-10-2019 đồng thời thông báo cho bà Lý Thị N và bà Hoàng Thị H về vấn đề này.

Tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lý Thị N phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 16-7-2020 tổng số tiền là 2.597.519.159 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc là 2.300.000.000 đồng, lãi vay trong hạn 213.710.959 đồng, lãi phạt nợ quá hạn 83.808.200 đồng. Số dư nợ lãi tiếp tục tính trên tổng số nợ gốc kể từ ngày 17-7-2020 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức. Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị được xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ và nếu tài sản đảm bảo tiền vay sau khi xử lý không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn bà Lý Thị N thừa nhận toàn bộ nội dung vụ việc như tóm tắt ở trên. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên bị đơn không có khả năng trả tiền cho Ngân hàng đúng hạn. Đề nghị Ngân hàng cho giãn nợ và miễn giảm lãi suất tiền vay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Anh T cho biết: Anh là con trai cả của bà Hoàng Thị H, do bà Hoàng Thị H vắng nhà nên anh có ở tại khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để chăm sóc em trai Hoàng Anh P bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. Nhà đất này là tài sản riêng của bà Hoàng Thị H, anh không có đóng góp gì. Việc thế chấp tài sản với Ngân hàng anh không thực hiện và không có liên quan. Việc giải quyết tranh chấp giữa các bên do pháp luật quy định anh không có yêu cầu, đề nghị gì; anh từ chối tham gia tố tụng vụ án.

Ông Hoàng Văn V cho biết: Ông và bà Hoàng Thị H là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Anh T, anh Hoàng Văn P. Năm 2010, ông và bà Hoàng Thị H đã ly hôn. Khi ly hôn hai bên đã thỏa thuận về vấn đề tài sản và con chung. Nhà đất tại Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn được chia cho bà Hoàng Thị H và đó là tài sản riêng của bà Hoàng Thị H. Việc thế chấp tài sản với Ngân hàng ông không thực hiện và không có liên quan. Việc giải quyết tranh chấp giữa các bên do pháp luật quy định, ông không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Buộc bà Lý Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-7-2020) là 2.597.519.159 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 213.710.959 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 83.808.200 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lý Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Khi bà Lý Thị N thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H. Trường hợp bà Lý Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200 tờ bản đồ số 53, diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012; địa chỉ: Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang tên bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1005.2017/HĐTC ngày 05-10-2017 giữa bên thế chấp là bà Hoàng Thị H với bên nhận thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì bà Lý Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn bà Lý Thị N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá lại toàn bộ Bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lý Thị N, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể: Bà Lý Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-7-2020) là 2.597.519.159 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 213.710.959 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 83.808.200 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lý Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời hạn thanh toán như sau: Ngày 30-6-2021, bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 1.000.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 30-9-2021, bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại. Khi bà Lý Thị N thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H. Sau ngày 30-9-2021, trường hợp bà Lý Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200 tờ bản đồ số 53, diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 05-10-2017 giữa bên thế chấp là bà Hoàng Thị H với bên nhận thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì bà Lý Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng. Bà Lý Thị N phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 83.808.200 đồng.

Bà Hoàng Thị H có đơn xin miễn tiền án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Anh D tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 11-01-2021 cho biết: Ông hoàn toàn tôn trọng và đồng ý với toàn bộ quan điểm cũng như các quyết định của bà Lý Thị N tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12-01-2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị N, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về

án phí: Bà Lý Thị N phải chịu 83.950.383 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch và 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp; do bà Hoàng Thị H là người cao tuổi và có đơn yêu cầu nên đề nghị miễn tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho bà Hoàng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong ngày 08-01-2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Anh T, anh Hoàng Anh P, người giám hộ cho anh Hoàng Anh P là ông Hoàng Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt; người kháng cáo bà Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong ngày 12-01-2021, bà Hoàng Thị H có mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng và bà Lý Thị N (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số: 14G802396 do Phòng Tài chính - Kế hoạch UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 10-7-2012) có ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số: LN43-09.10/2018-HĐCVHM/NHCT200 ngày 10-10-2018. Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200, tờ bản đồ địa chính số 53 thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất trên có diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. Tài sản gắn liền với đất là nhà cấp IV, diện tích xây dựng 146m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1005.2017/HĐTC ngày 05-10-2017; đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền vào ngày 05-11-2017. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-7-2020) bà Lý Thị N còn nợ Ngân hàng số tiền 2.597.519.159 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 213.710.959 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 83.808.200 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị N, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau: Bà Lý Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.597.519.159 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc: 2.300.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 213.710.959 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 83.808.200 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lý Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của

Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời hạn thanh toán như sau: Ngày 30-6-2021, bà Lý Thị N phải trả cho Ngân hàng 1.000.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 30-9-2021, bà Lý Thị N phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại. Khi bà Lý Thị N thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012 mang tên bà Hoàng Thị H. Sau ngày 30-9-2021, trường hợp bà Lý Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200 tờ bản đồ số 53, diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012; địa chỉ: Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang tên bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 05-10-2017 giữa bên thế chấp là bà Hoàng Thị H với bên nhận thế chấp Ngân hàng để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì bà Lý Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng.

[4] Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bà Lý Thị N, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 2.597.519.159 đồng. Do đó, bà Lý Thị N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 83.808.200 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng 40.655.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Lý Thị N, bà Hoàng Thị H kháng cáo Bản án sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, bà Lý Thị N và bà Hoàng Thị H mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12,

Điều 14, Điều 15, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngày 05-8-2020, bà Lý Thị N đã nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2020/KDTM-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

1.1. Bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16-7-2020) là 2.597.519.159 đồng (hai tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu năm trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc: 2.300.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm triệu đồng), lãi vay trong hạn: 213.710.959 đồng (hai trăm mười ba triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), lãi phạt nợ gốc quá hạn: 83.808.200 đồng (tám mươi ba triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Lý Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời hạn thanh toán như sau:

Ngày 30-6-2021, bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền gốc.

Ngày 30-9-2021, bà Lý Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo quy định.

1.2. Khi bà Lý Thị N thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hoàng Thị H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603, số vào sổ cấp GCN: CH-00237 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012; địa chỉ: Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang tên bà Hoàng Thị H.

1.3. Sau ngày 30-9-2021, trường hợp bà Lý Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 200, tờ bản đồ số 53, diện tích 70m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 605603, số vào sổ cấp GCN: CH-00237 do UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09-3-2012; địa chỉ: Khu tái định cư N, khối Y, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mang tên bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1005.2017/HĐTC ngày 05-10-2017 giữa bên thế chấp là bà Hoàng Thị H với bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần C (Chi nhánh Lạng Sơn) công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Thị Thúy D ngày 05-10-2017 để thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì bà Lý Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 40.655.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002150 ngày 05-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Lý Thị N phải chịu 83.950.383 đồng (tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm

Bà Lý Thị N phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 05 tháng 8 năm 2020, bà Lý Thị N đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002348 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bà Lý Thị N đã nộp đủ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bà Hoàng Thị H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002347 ngày 05-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTT khác;
-;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa